

Ngày	4,300 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.5%	-4.4%	-21.8%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	3,800 - 7,200
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	43
Số lượng CPLH (CP)	10,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	7,765
Sở hữu nước ngoài	1.6%
Beta	0.22
EPS	-4,041
P/E	-1.1

DT thuần

Q1/24

33.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼9.20| -21.7%

YoY: ▼6.40| -16.2%

LN trước thuế

Q1/24

-9.96

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.57| -55.9%

YoY: ▲ 3.24| 24.5%

LN sau thuế

Q1/24

-9.96

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.57| -55.9%

YoY: ▲ 3.24| 24.5%

ROA

2023

-14.8%

+/- YoY: ▼ 12.4%

DT thuần

2023

181

tỷ VNĐ

YoY: ▼55.0| -23.1%

LN trước thuế

2023

-43.6

tỷ VNĐ

YoY: ▼35.8| -457%

LN sau thuế

2023

-43.6

tỷ VNĐ

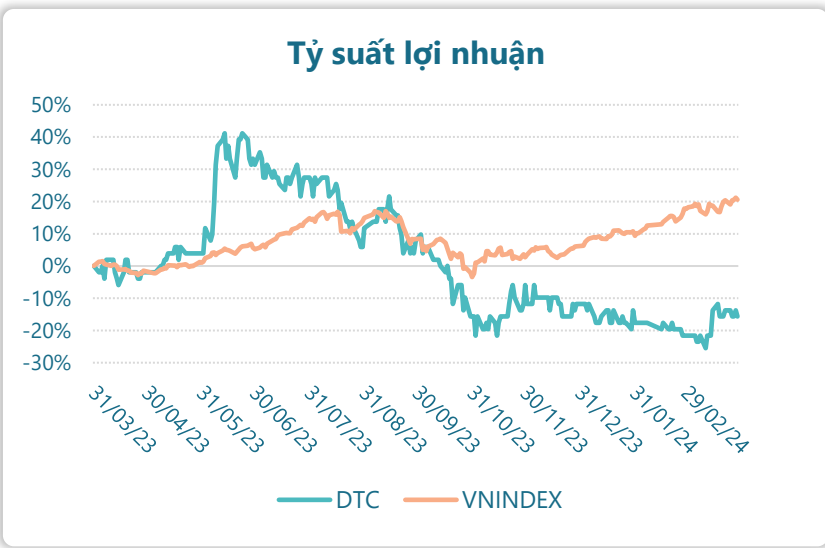
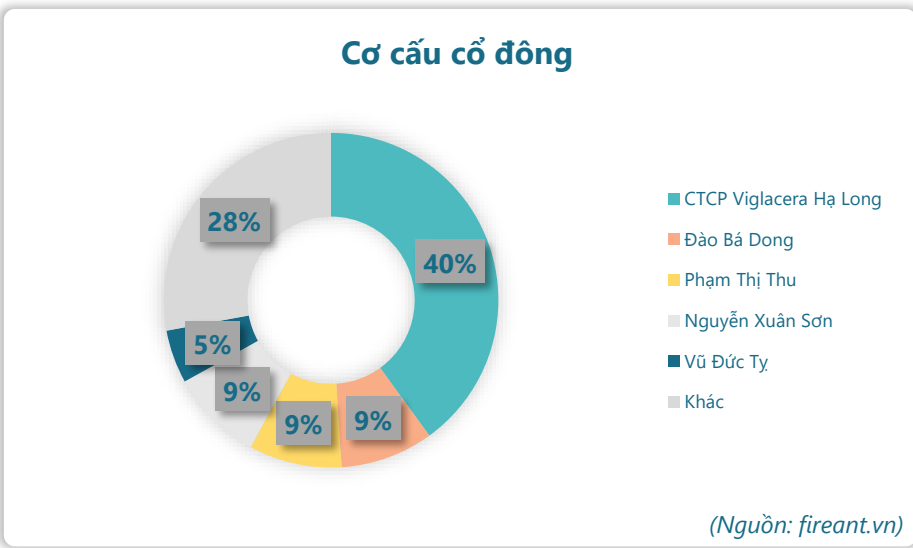
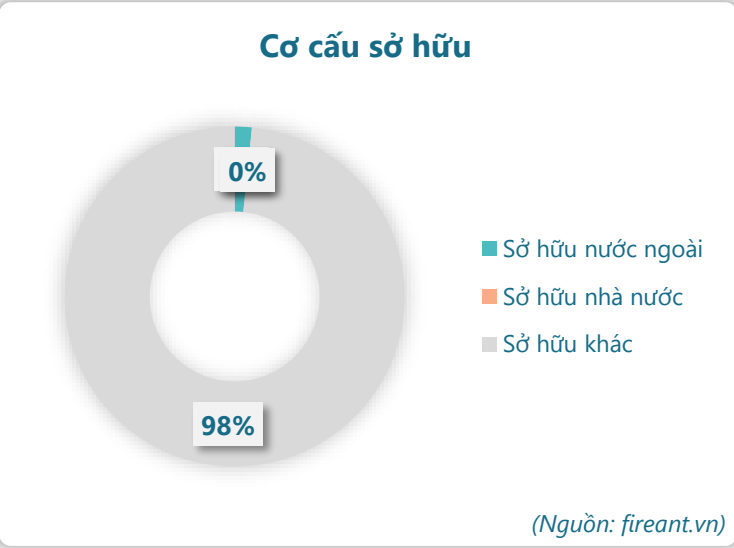
YoY: ▼35.7| -454%

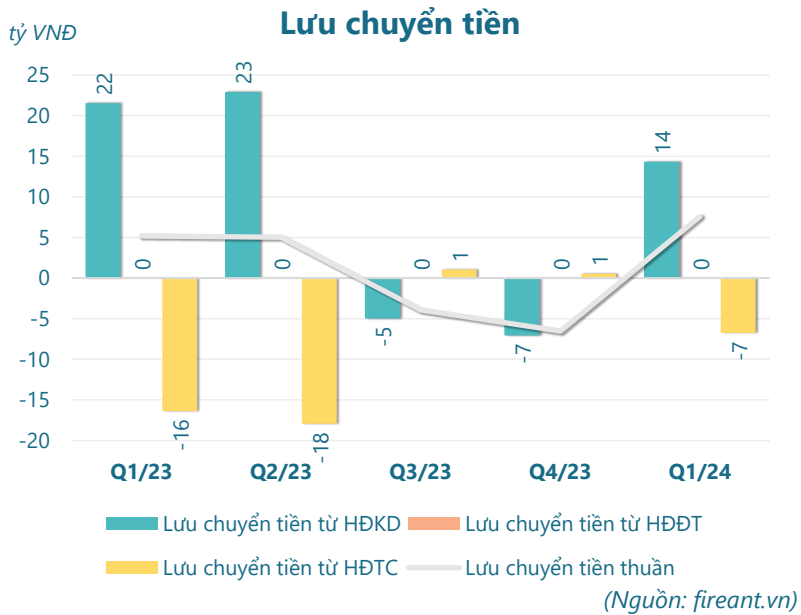
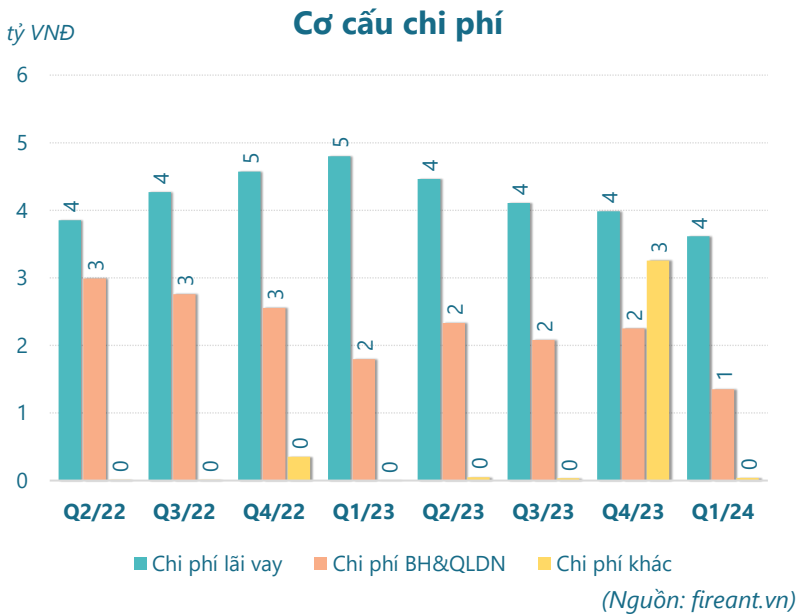
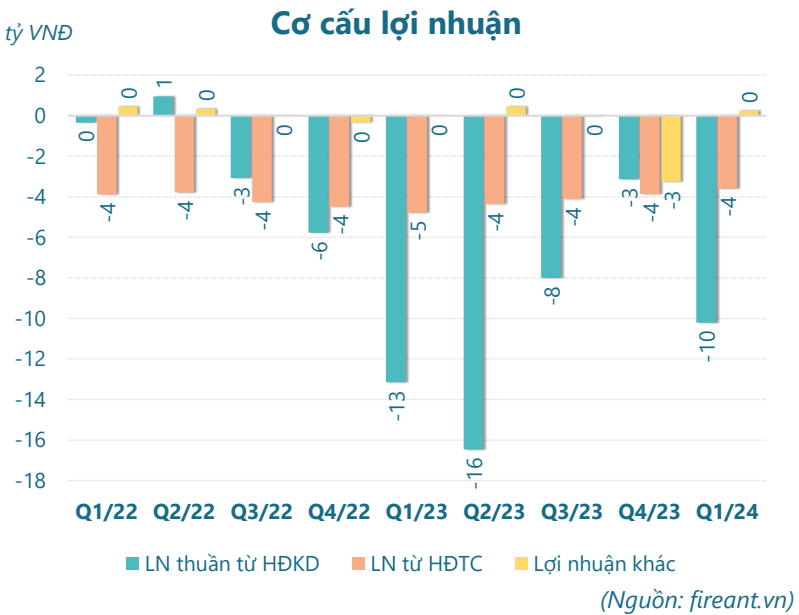
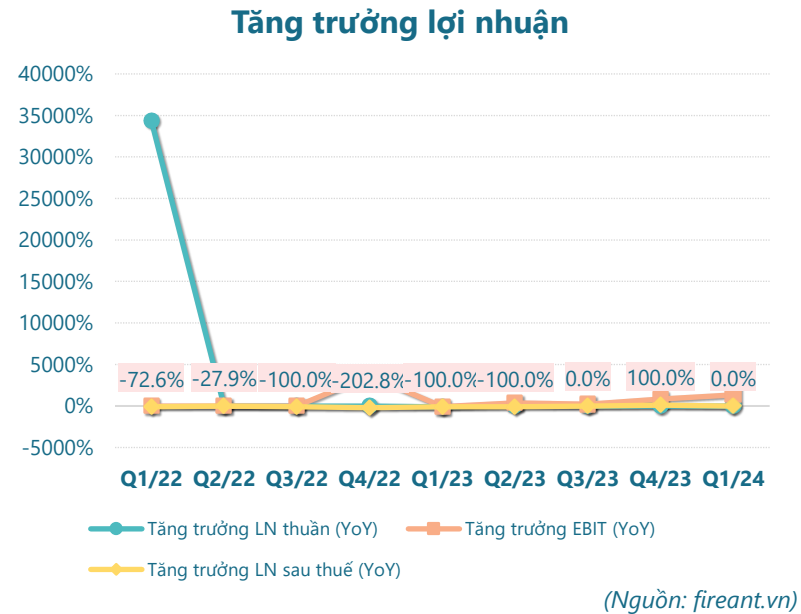
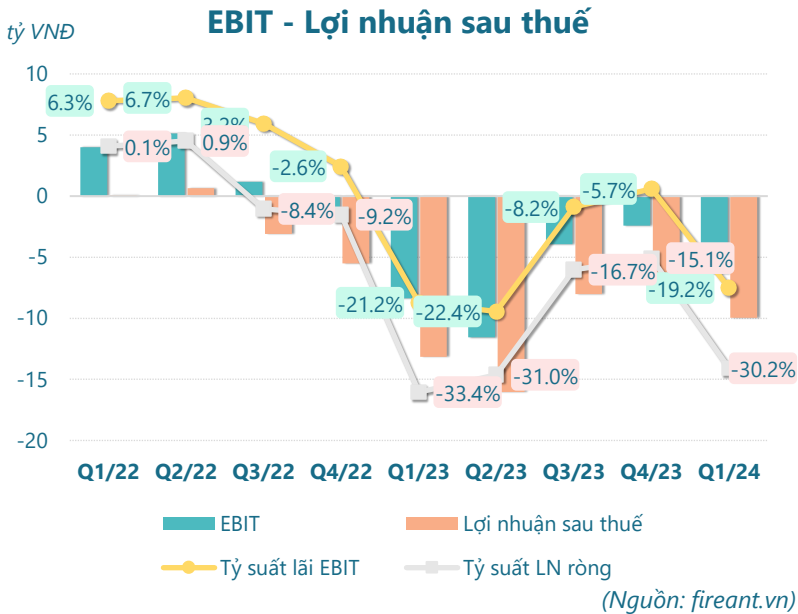
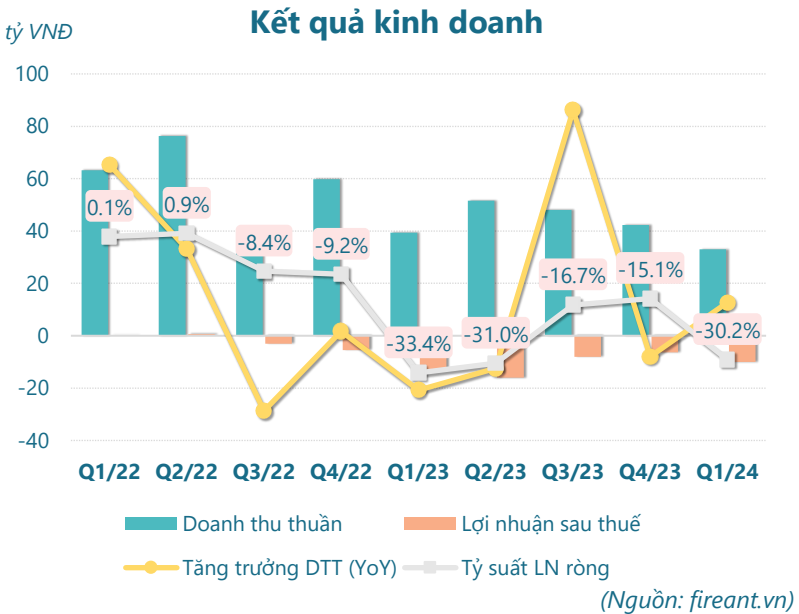
ROE

2023

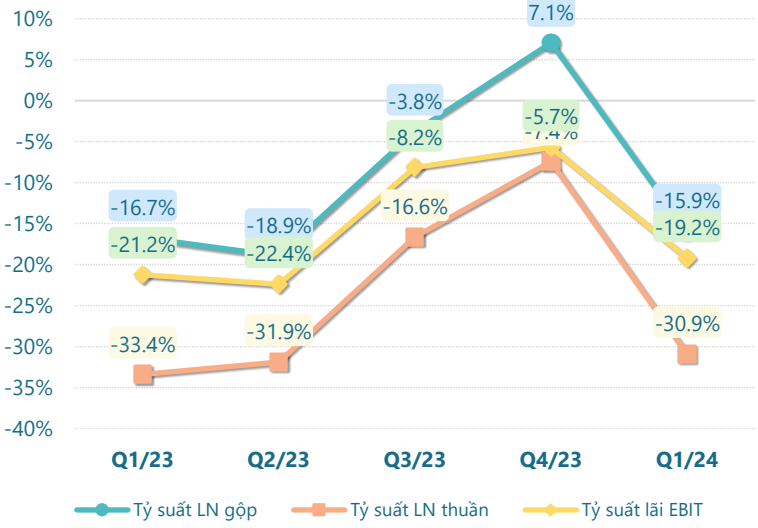
-60.5%

+/- YoY: ▼ 52.6%



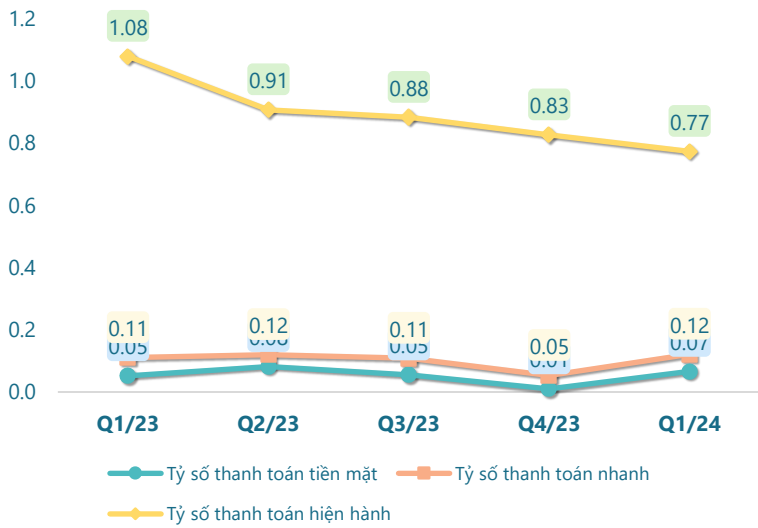


Tỷ suất lợi nhuận



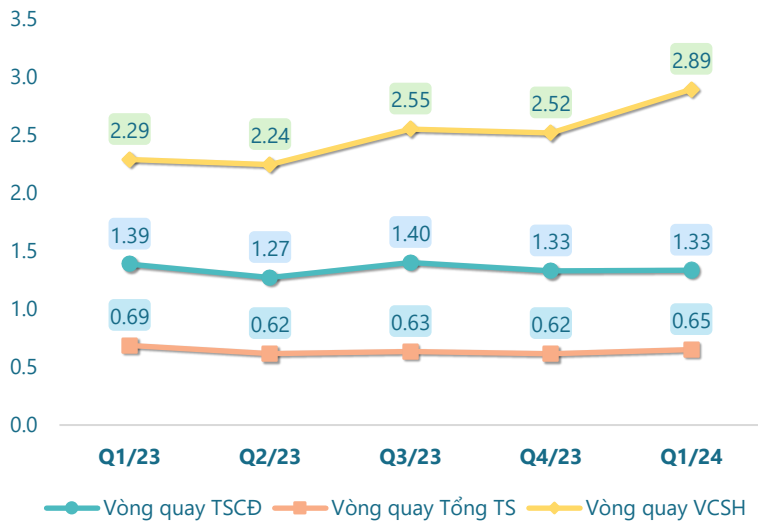
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



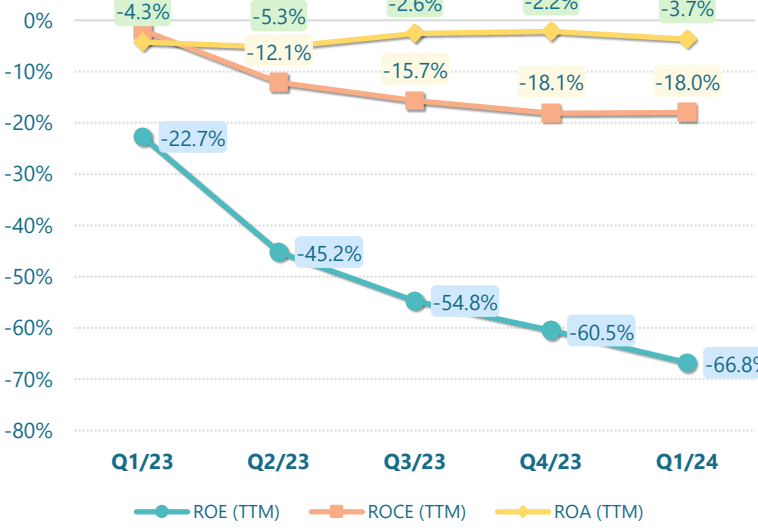
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



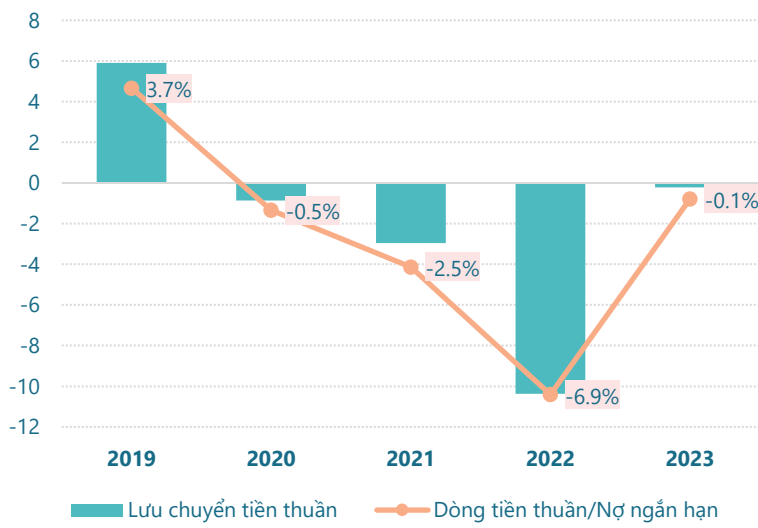
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



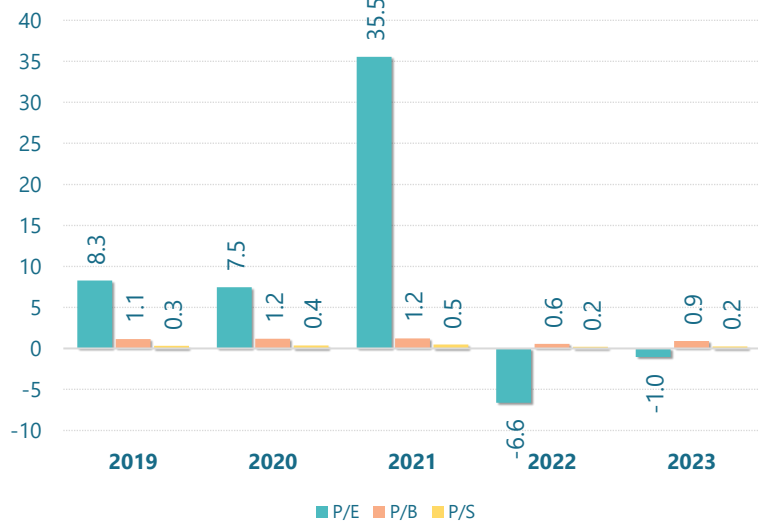
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)